

Số: 1012/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 6 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch Cải tạo và phát triển đàn trâu theo hướng  
thịt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 và năm 2016**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

<b>CV ĐẾN</b>	Số:..... <i>42159</i> .....	<b>CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI</b>
	Ngày: <i>10/6/16</i>	
	Chuyên:.....	

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 10/2008/QĐ-TTg ngày 16/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2194/QĐ-TTg ngày 25/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 11/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 01/3/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi cho đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai kinh phí thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2016 (đợt 2);

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1244/TTr SNNPTNT ngày 30/5/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch Cải tạo và phát triển đàn trâu theo hướng thịt tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 và năm 2016; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1254/STC-TCHCSN ngày 25/5/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch Cải tạo và phát triển đàn trâu theo hướng thịt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 và năm 2016, với nội dung như sau:

**1. Đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện:**

a) Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm

Khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi);

b) Đơn vị phối hợp thực hiện: UBND cấp huyện; các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị, đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan.

## **2. Mục tiêu dự án:**

- Cải tạo tầm vóc, thể trạng đàn trâu địa phương; từng bước nâng cao chất lượng giống trâu ở các huyện miền núi, hạn chế thoái hóa về giống trâu.

- Từng bước phát triển chăn nuôi trâu theo hướng sản xuất hàng hóa; góp phần tăng tỷ trọng giá trị sản xuất về chăn nuôi trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp tỉnh nhà.

- Thay đổi dần tập quán chăn nuôi trâu thả rông của đồng bào miền núi, kết hợp một cách khoa học giữa ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới với điều kiện tự nhiên hiện có để phát triển chăn nuôi trâu.

## **3. Nội dung và quy mô đầu tư**

- Lai tạo giống trâu bằng phương pháp nhảy trực tiếp cả chu kỳ dự án là 11.700 con; số lượng trâu ghé lai ra đời là 10.530 con.

- Tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi trâu: 240 lượt nông dân được tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi trâu.

- Xây dựng 130 chuồng nuôi trâu đực giống đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật; xây dựng mô hình trồng cỏ và dự trữ rơm rạ làm thức ăn cho trâu.

## **4. Thời gian và địa điểm thực hiện:**

- Thời gian: 05 năm (từ 2016 – 2020).

- Địa điểm: 03 huyện miền núi: Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long.

## **5. Kinh phí đầu tư:**

<b>Tổng vốn:</b>	<b>109.298.519.000 đồng</b>
<b>a) Tổng vốn ngân sách đầu tư:</b>	<b>6.907.919.000 đồng</b>
- Chi phí đầu tư mua trâu đực giống:	5.656.820.000 đồng
- Chi phí xây dựng mô hình trồng cỏ:	96.200.000 đồng
- Hỗ trợ chi phí làm chuồng nuôi trâu đực giống:	588.250.000 đồng
- Mua sắm thiết bị:	33.000.000 đồng
- Thông tin tuyên truyền, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật:	75.000.000 đồng
- Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi trâu đực giống:	34.000.000 đồng
- Hội nghị triển khai, hội thảo, sơ, tổng kết	45.700.000 đồng
- Văn phòng phẩm:	50.000.000 đồng
- Quản lý phí:	328.949.000 đồng
<b>b) Vốn dân:</b>	<b>102.390.600.000 đồng</b>

- Chi phí xây dựng mô hình trồng cỏ:	58.500.000 đồng
- Chi phí xây dựng cây rom:	130.000.000 đồng
- Chi phí làm chuồng nuôi trâu đực giống:	834.600.000 đồng
- Chi phí chăn nuôi trâu:	101.367.500.000 đồng

#### **6. Nguồn vốn đầu tư:**

Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư: Nguồn vốn sự nghiệp.

#### **7. Phân kỳ vốn ngân sách đầu tư: 6.907.919.000 đồng**

- Năm 2016: 3.115.456.000 đồng

Từ nguồn kinh phí thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2016 (đợt 2), tại Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Năm 2017: 1.795.895.000 đồng

- Năm 2018: 1.935.374.000 đồng

- Năm 2019: 30.597.000 đồng

- Năm 2020: 30.597.000 đồng

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì phối hợp các sở ngành chức năng liên quan thẩm tra phê duyệt phương án hàng năm (riêng dự toán 2016 được phê duyệt chung trong Kế hoạch 2016-2020); tổ chức triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thuộc Sở và chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai, tổ chức phối hợp thực hiện hoàn thành các nội dung dự án đạt hiệu quả cao. Từ năm 2017-2020, hàng năm vào thời điểm xây dựng dự toán, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chung trong Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh, gửi Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định giao dự toán để thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành liên quan, các huyện xã thị trấn có triển khai dự án, các cơ quan chuyên môn liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối bố trí nguồn vốn sự nghiệp hàng năm đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ phê duyệt.

4. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi có trách nhiệm kiểm soát, tạm ứng, thanh toán vốn kịp thời, đảm bảo đảm bảo cho việc triển khai thực hiện dự án và đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

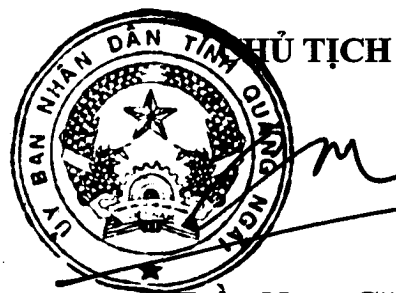
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Sơn

Hà; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNndt199.



**Trần Ngọc Căng**